

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Quyết định 182/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Cần Thơ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Quyết định 182/QĐ-TTg phù hợp với tình hình thực tế hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân thành phố Cần Thơ, đảm bảo thống nhất mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể trong chương trình hành động của Ban Thường vụ Hội Nông dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội VIII Hội Nông dân Việt Nam.

c) Khơi dậy tinh thần liên kết, hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của hội viên, nông dân; nâng cao nhận thức, kiến thức về kinh tế tập thể, tuyên truyền, vận động thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp; chú trọng tư vấn, hỗ trợ các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển trở thành hợp tác xã, tổ hợp tác (THT) nông nghiệp hoạt động hiệu quả, bền vững.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, bền vững.

b) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm làm tiền đề đột phá, tạo sức lan tỏa về triển khai phát triển kinh tế tập thể trong hội viên, nông dân và nâng cao trách nhiệm của các cấp Hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của Hội Nông dân; phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của kinh tế thành phố, với nhiều mô hình hợp tác, liên kết, trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể; khơi dậy tinh thần hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của hội viên, nông dân; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của thành viên, hộ gia đình, thực hiện vai trò và trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 10 HTX, 50 THT trong nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho ít nhất 12 HTX nông nghiệp do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

- Thu hút thêm 5% số hộ hội viên nông dân tham gia các tổ chức KTTT trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ ít nhất 10% số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành HTX, THT nông nghiệp.

- Có ít nhất 30% số HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; 25% số HTX nông nghiệp được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

- 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển KTTT; ít nhất 70% số cán bộ chủ chốt HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 25 HTX, 175 THT trong nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho ít nhất 45 HTX nông nghiệp do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

- Thu hút thêm 10% số hộ hội viên nông dân tham gia các tổ chức KTTT trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ ít nhất 15% số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành HTX, THT nông nghiệp.

- Có ít nhất 45% số HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; 30% số HTX nông nghiệp được hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

- 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển KTTT; ít nhất 90% số cán bộ chủ chốt HTX nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) THT, HTX trong nông nghiệp do Hội Nông dân các cấp trên địa bàn thành phố vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; người quản lý, điều hành và các thành viên, hội viên nông dân tham gia THT, HTX trong nông nghiệp.

b) Hội viên, nông dân có nhu cầu tham gia phát triển KTTT trong nông nghiệp.

c) Các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

d) Cán bộ Hội Nông dân các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, các tổ chức và cá nhân có liên.

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030, chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Thời gian thực hiện 2 năm, từ năm 2024 đến năm 2025.
- Giai đoạn 2: Thời gian thực hiện 5 năm, từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng lẫn chiều sâu trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; làm rõ mô hình hợp tác xã kiểu mới nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, chú trọng truyền thông đại chúng nhằm tuyên truyền rộng rãi về kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; giới thiệu mô hình kinh tế tập thể điển hình tiên tiến có hiệu quả trên lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó, quan tâm xây dựng nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả với hình thức đa dạng, phong phú.

c) Tuyên truyền, khuyến khích khơi dậy phong trào: người dân hiểu và tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, tiêu biểu của các quận, huyện trên lĩnh vực nông nghiệp.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của THT, HTX nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập

a) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với hợp tác xã gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển KTTT; đẩy mạnh sắp xếp, tái cơ cấu, tổ chức lại hoặc giải thể các THT, HTX nông nghiệp hoạt động không hiệu quả, hoạt động mang tính hình thức.

b) Các sở, ban ngành thành phố và các địa phương phối hợp với Hội Nông dân các cấp tổ chức rà soát kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển THT, HTX nông nghiệp.

c) Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản lý, điều hành hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh của THT, HTX nông nghiệp và thành viên.

d) Hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ đối với THT, HTX nông nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực địa phương, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ THT, HTX nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân thành lập, phát triển các THT, HTX nông nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia

a) Tư vấn hỗ trợ sáng lập viên trong thành lập mới, mở rộng đối tượng thành viên tham gia THT, HTX nông nghiệp.

b) Khuyến khích, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc làm nòng cốt, hạt nhân thành lập THT, HTX nông nghiệp.

c) Phát triển chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành THT, HTX; đẩy mạnh thành lập chi Hội Nông dân, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

d) Hỗ trợ THT, HTX nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong HTX, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm phát triển sản xuất; hình thành mạng lưới THT, HTX nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân hỗ trợ.

đ) Hỗ trợ các HTX, THT nâng cao năng lực tài chính, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng đối với các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

e) Hằng năm, cân đối ngân sách bố trí nguồn để cấp, bổ sung vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp sau khi Hội đồng nhân dân thông qua chủ trương theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ để hỗ trợ hội viên nông dân, thành viên HTX, THT nông nghiệp xây dựng mô hình phát triển sản xuất, kinh doanh.

g) Phát triển và nhân rộng các mô hình THT, HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ

a) Hội Nông dân các cấp tổ chức, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan trong đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn hóa các chức danh quản lý của THT, HTX nông nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc trở thành giám đốc HTX nông nghiệp.

b) Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ trong chuyển đổi số đối với THT, HTX nông nghiệp.

c) Chuyên giao khoa học, công nghệ cho hội viên, nông dân là thành viên THT, HTX nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. Các sở, ban, ngành; UBND các cấp tạo điều kiện cho các HTX, THT do Hội Nông dân hỗ trợ thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, dự án chương trình nông thôn.

d) Hướng dẫn và hỗ trợ các HTX, THT do Hội Nông dân hỗ trợ đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ về giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương, đăng ký xác lập quyền sở hữu, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

đ) Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho các thành viên THT, HTX nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tham gia hỗ trợ phát triển KTTT trong nông nghiệp của Hội Nông dân các cấp

a) Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập trong và ngoài tỉnh về KTTT, HTX, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của Hội Nông dân các cấp trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển KTTT các kiến thức, kỹ năng về tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển KTTT, các quy định pháp luật về KTTT, HTX.

c) Thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chỉ số đánh giá và triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá về THT, HTX do Hội Nông dân hỗ trợ theo chỉ đạo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

d) Chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nông dân các cấp giám sát, phản biện xã hội các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Đề án.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT trong nông nghiệp của Hội Nông dân

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, cơ hội, thách thức của hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá, nông sản hàng hóa của các HTX, THT do Hội Nông dân hỗ trợ ra thị trường thế giới.

b) Vận động, huy động nguồn lực của các tổ chức quốc tế trong tư vấn, hỗ trợ, đào tạo, kết nối các HTX, THT trong nông nghiệp.

c) Quan tâm, tạo điều kiện cho hội viên, nông dân là thành viên các HTX, THT đi tham quan nghiên cứu học tập, quảng bá nông sản ở trong nước và quốc tế, cập nhật, cung cấp thông tin về các hiệp định thương mại tự do, thông tin, yêu cầu của thị trường quốc tế liên quan về nông sản.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

a) Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và lồng ghép từ Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; các Chương trình mục tiêu quốc gia; từ chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; các chương trình, dự án khác có liên quan.

b) Từ nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hàng năm cấp cho Hội Nông dân thành phố và các cơ quan thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và lồng ghép với các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; các chương trình sửa đổi, bổ sung cho giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, dự án khác có liên quan; nguồn vốn ngân sách địa phương.

c) Nguồn vốn ngân sách thành phố đã được ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội; các nguồn vốn tín dụng; vốn của các doanh nghiệp, HTX, THT, hội viên nông dân tự huy động; các nguồn vốn huy động hợp tác khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện Kế hoạch, Hội Nông dân và các sở, ban ngành thành phố lập dự toán kinh phí hoạt động, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu báo cáo UBND thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt để triển khai, thực hiện. Việc lập dự toán chi tiết kinh phí, thực hiện và quyết toán hàng năm theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Hội Nông dân thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm và theo từng giai đoạn.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân quận, huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và đặc thù của từng địa phương.

c) Phối hợp với các sở, ban ngành thành phố có liên quan đề xuất, bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án để triển khai Kế hoạch. Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ, nội dung các hoạt động của Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các lớp cho các đối tượng hội viên, nông dân là chủ trang trại, gia trại, hộ gia đình trực tiếp sản xuất nhằm nâng cao nguồn nhân lực của THT, HTX nông nghiệp, nhân rộng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ và tham gia chuỗi giá trị, các mô hình quản trị hệ thống KTTT, HTX nông nghiệp phù hợp với thực tế đời sống và sản xuất của hội viên, nông dân; tổ chức các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của tổ chức KTTT trong nông nghiệp.

đ) Hỗ trợ các nguồn lực để xây dựng, phát triển chuỗi cửa hàng giới thiệu sản phẩm của THT, HTX, CLB tự nguyện, Hội quán trong nông nghiệp..., phát triển chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, Hội quán, CLB thành THT, HTX.

e) Hàng năm tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng hoạt động của một số HTX, THT tiêu biểu tại các tỉnh, thành trong cả nước; Tổ chức các hoạt động diễn đàn kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại đối với từng loại hình sản phẩm của HTX, THT với Doanh nghiệp trong và ngoài thành phố.

g) Hàng năm, phối hợp với các Sở, ban ngành thành phố tham mưu, trình UBND thành phố tổ chức bình chọn, tôn vinh sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, tiêu biểu của thành phố; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ, đột xuất về TW Hội Nông dân Việt Nam và UBND thành phố theo quy định.

h) Lập dự toán kinh phí thực hiện hằng năm gửi các đơn vị có thẩm quyền để bố trí nguồn vốn ngân sách thành phố hỗ trợ mô hình HTX, THT do Hội Nông dân hướng dẫn, hỗ trợ thành lập theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thành phố, UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố cụ thể hóa các chính sách của Trung ương nhằm thể chế hóa và thực hiện tốt cơ chế, chính sách của Nhà nước liên quan đến đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể theo quyết định số 182/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”.

b) Trên cơ sở đề nghị của Hội Nông dân thành phố và các cơ quan liên quan, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách thành phố thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình sửa đổi, bổ sung cho giai đoạn 2026 - 2030, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các sở, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch và tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Phối hợp với Hội Nông dân và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện Kế hoạch và sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Sở Tài chính: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân, các sở, ban ngành thành phố có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện tốt Quyết định số 182/QĐ-TTg và Nghị định 55/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; lồng ghép các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Sở và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến các chính sách phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tổ chức các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của tổ chức KTTT trong nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ.

c) Chủ trì triển khai thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030 tại thành phố Cần Thơ; vận động xây dựng các hợp tác xã có quy mô lớn, có sức lan tỏa, dẫn dắt đối với các sản phẩm

chủ lực (lúa gạo, thủy sản, cây ăn trái) trên cơ sở hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ nông sản.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Hội Nông dân thành phố lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực của Sở và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện các hoạt động của Đề án lồng ghép trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn các cấp Hội Nông dân thực hiện các hoạt động tuyên truyền của Đề án; hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ truyền thông về KTTT trong nông nghiệp cho cán bộ Hội Nông dân.

7. Sở Công Thương: Phối hợp với Hội Nông dân thành phố thực hiện các hoạt động của Đề án về xúc tiến thương mại; hướng dẫn các tổ chức KTTT trong nông nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

8. Liên minh Hợp tác xã thành phố

a) Phối hợp với Hội Nông dân thành phố tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện Đề án, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý, thành viên trong HTX, THT do Hội Nông dân hỗ trợ; tư vấn kiện toàn tổ chức, hoạt động và kiểm toán HTX nông nghiệp.

b) Hỗ trợ các THT, HTX nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn thành lập tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

9. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

b) Bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách địa phương, sử dụng nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Phân công trách nhiệm cụ thể và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ, tích cực với Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã trong quá trình thực hiện Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

d) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể

Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia, triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Hội Nông dân thành phố, các ban, ngành, đoàn thể liên quan hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng các HTX, THT

sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị; giám sát việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn thành phố.

VII. CÔNG TÁC THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các đơn vị, địa phương định kỳ báo cáo kết quả triển Kế hoạch 06 tháng (trước 12/6), báo cáo năm (trước 12/12) và báo cáo giai đoạn vào dịp sơ, tổng kết, gửi về Hội Nông dân thành phố để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Dự kiến, cuối năm 2025 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo. Cuối năm 2030 tổ chức tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các sở, ban ngành thành phố và UBND quận, huyện kịp thời phản ánh về Hội Nông dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo./. *nh*

Nơi nhận:

- Hội Nông dân Việt Nam;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- UBMT Tộc quốc VN thành phố và các đoàn thể;
- Các Sở ban, ngành thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP. UBND thành phố (2D,3B);
- Lưu: VT.HN *nn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hè